

Số: 2457 /BGDDT-KHCNMT

V/v thông báo xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ Khung gen cấp Bộ giai đoạn 2021-2025

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Đại học Thái Nguyên (Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Nông lâm);
- Đại học Huế (Trường Đại học Khoa học, Trường Đại học Nông lâm);
- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- Trường Đại học Vinh;
- Trường Đại học Nha Trang;
- Trường Đại học Quy Nhơn;
- Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Cần Thơ.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký phê duyệt Đề án Khung quỹ gen cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025 (được phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và được gửi kèm theo văn bản này).

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị chủ trì hướng dẫn các chủ nhiệm nhiệm vụ nghiên cứu Đề án Khung quỹ gen cấp Bộ, xây dựng thuyết minh tổng thể của nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, trong đó có nêu rõ nội dung thực hiện hàng năm kèm theo thuyết minh chi tiết nhiệm vụ thực hiện trong năm 2021 để đưa ra xét chọn, cụ thể như sau:

a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen;

b) Thuyết minh tổng thể nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, trong đó có nêu rõ nội dung thực hiện hàng năm kèm theo thuyết minh chi tiết nhiệm vụ thực hiện trong năm 2021 (mẫu gửi kèm theo) kèm dự toán kinh phí chi tiết;

c) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen (mẫu gửi kèm theo);

d) Mẫu Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ quỹ gen (mẫu gửi kèm theo);

đ) Bản xác nhận phối hợp tham gia của các tổ chức, cá nhân (mẫu gửi kèm theo);

Thuyết minh nhiệm vụ được Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu, đóng kèm theo các văn bản được quy định tại điểm a, b, c, d, đ trên đây và được đóng quyển có Bla thuyết minh, lập thành 10 bản, trong đó có 01 bản gốc và 9 bản photo.

Hồ sơ nhiệm vụ quỹ gen được niêm phong và ghi rõ bên ngoài: tên nhiệm vụ; tên, địa chỉ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ; họ và tên của chủ nhiệm và thành viên nhiệm vụ, danh mục tài liệu có trong hồ sơ, 01 bản gốc và 01 file điện tử của Bộ hồ sơ gốc theo định dạng MS hoặc Open-Office và 9 bản photo. Hồ sơ nhiệm vụ đã nộp có thể thay thế bằng hồ sơ mới hoặc sửa đổi, bổ sung trong thời hạn quy định. Văn bản bổ sung là bộ phận cấu thành của hồ sơ. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ các giấy tờ và số lượng như yêu cầu ở trên, được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo này.

Hồ sơ gửi về địa chỉ Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Đối với những hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời hạn nộp hồ sơ căn cứ dấu nhận gửi của cơ quan bưu chính. Bản mềm (file điện tử các tài liệu của bộ hồ sơ gốc theo định dạng MS hoặc Open-Office) được gửi theo email: chươngtrinhkhcn@moet.gov.vn, nkdung@moet.gov.vn.

Thời hạn nộp hồ sơ tham gia xét chọn: **trước 17 giờ 00 ngày 22/7/2020.**

Thông tin liên lạc: TS Nguyễn Kim Dung, chuyên viên chính Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, email: nkdung@moet.gov.vn, điện thoại: 0979729197.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, KHCNMT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Tạ Ngọc Đơn

Ký bởi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Ngày ký: 07-07-2020 08:36:28
+07:00

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN

I. THÔNG TIN CHUNG

1	Tên nhiệm vụ:	2	Mã số:						
3	Thời gian thực hiện: 5 năm (Từ tháng /20... đến tháng /20...)	4	Cấp quản lý Nhà nước <input type="checkbox"/> Bộ/Tỉnh <input type="checkbox"/>						
5	Kinh phí triệu đồng, trong đó:								
Nguồn		Tổng số							
- Từ Ngân sách SNKH									
- Từ nguồn khác									
6	Loại hình nhiệm vụ: Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen Thuộc đề án: (<i>ghi tên đề án khung</i>), Do(Bộ ngành/UBND cấp tỉnh) trực tiếp quản lý. <i>hoặc</i> Thuộc nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước, Do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý.								
7	Lĩnh vực: <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%; border: none;"><input type="checkbox"/> Nông nghiệp</td> <td style="width: 50%; border: none;"><input type="checkbox"/> Khoa học</td> </tr> <tr> <td style="border: none;"><input type="checkbox"/> Công nghiệp</td> <td style="border: none;"><input type="checkbox"/> Môi trường</td> </tr> <tr> <td style="border: none;"><input type="checkbox"/> Y tế</td> <td style="border: none;"><input type="checkbox"/> An ninh, quốc phòng</td> </tr> </table>			<input type="checkbox"/> Nông nghiệp	<input type="checkbox"/> Khoa học	<input type="checkbox"/> Công nghiệp	<input type="checkbox"/> Môi trường	<input type="checkbox"/> Y tế	<input type="checkbox"/> An ninh, quốc phòng
<input type="checkbox"/> Nông nghiệp	<input type="checkbox"/> Khoa học								
<input type="checkbox"/> Công nghiệp	<input type="checkbox"/> Môi trường								
<input type="checkbox"/> Y tế	<input type="checkbox"/> An ninh, quốc phòng								

8 Chủ nhiệm:

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ:

Học hàm, học vị:

Chức danh khoa học: Chức vụ.....

Điện thoại:

Tổ chức: Nhà riêng: Mobile:

Fax: E-mail:

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

Địa chỉ nhà riêng:

9 Thư ký :

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ:

Học hàm, học vị:

Chức danh khoa học: Chức vụ:

Điện thoại:

Tổ chức: Nhà riêng: Mobile:

Fax: E-mail:

Tên tổ chức đang công tác:

Địa chỉ tổ chức:.....

Địa chỉ nhà riêng:

10 **Tổ chức chủ trì:**

Tên tổ chức chủ trì:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Website:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Tên cơ quan chủ quản :

11 **Các tổ chức phối hợp chính thực hiện (nếu có)**

1. **Tổ chức 1** :

Tên cơ quan chủ quản

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

2. **Tổ chức 2** :

Tên cơ quan chủ quản

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

12 Các cán bộ thực hiện				
<i>(Ghi những người thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm)</i>				
	Họ và tên, học hàm học vị	Đơn vị công tác	Nội dung tham gia	Thời gian tham gia thực hiện (Số tháng quy đổi¹)
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

13	Mục tiêu <i>(Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng - nếu có)</i>
	Mục tiêu lâu dài.....
	Mục tiêu cụ thể.....

¹ Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

14	Tình trạng nhiệm vụ
<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen của chính tổ chức chủ trì <input type="checkbox"/> Kế tiếp nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen của tổ chức khác	

15	Tổng quan tình hình bảo tồn nguồn gen, luận giải về mục tiêu và những nội dung chủ yếu của nhiệm vụ:
-----------	---

15.1 Đối tượng nguồn gen:

- Thuộc đối tượng nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu của Việt Nam đang bị suy giảm hoặc có nguy cơ mất đi;
- Thuộc đối tượng nguồn gen có giá trị kinh tế-xã hội, y học, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường đã được đánh giá các chỉ tiêu sinh học;
- Thuộc đối tượng nguồn gen cần cho công tác tạo giống, lai tạo giống, nghiên cứu khoa học và đào tạo;
- Thuộc đối tượng nguồn gen có nguồn gốc từ nước ngoài đã thích nghi và phát triển ổn định ở điều kiện Việt Nam và có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất.

15.2 Hiện trạng bảo tồn nguồn gen liên quan đến nhiệm vụ:

Biểu 1: Danh sách các nguồn gen

TT	Đối tượng	Nguồn gốc	Số lượng	Phương pháp bảo tồn	Thời gian bắt đầu bảo tồn

Biểu 2: Tình trạng đánh giá nguồn gen

TT	Đối tượng	Tình trạng đánh giá nguồn gen			
		Đánh giá ban đầu	Đánh giá chi tiết	Đánh giá các đặc điểm di truyền	Phân loại cấp độ đe dọa (Theo tiêu chuẩn IUCN/FAO)

Biểu 3: Tổ chức và địa điểm lưu giữ kết quả bảo tồn nguồn gen

TT	Đối tượng, kết quả	Tổ chức lưu giữ	Địa điểm lưu giữ	Ghi chú

Biểu 4: Tình hình kinh phí thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì	Năm thực hiện	Kinh phí thực hiện		
				NSNN	Tự có	Nguồn khác

15.3 Đánh giá tổng quan tình hình bảo tồn nguồn gen

Ngoài nước (Phân tích đánh giá tổng quan những công trình và những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ có liên quan đến các nguồn gen của nhiệm vụ)

Trong nước (Phân tích, đánh giá tình hình bảo tồn các nguồn gen của nhiệm vụ, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến các đối tượng nguồn gen mà các nhiệm vụ trước kia đã thực hiện. Nếu cùng một đối tượng nguồn gen đang được tiến hành bảo tồn ở cấp khác, nơi khác thì cần cung cấp đủ các thông tin, nội dung, kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ này)

15.4 Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần thực hiện

(Trên cơ sở hiện trạng, phân tích đánh giá tổng quan tình hình trong và ngoài nước, luận giải về nhu cầu, tính cấp thiết, khả thi của việc bảo tồn các nguồn gen của nhiệm vụ, từ đó cụ thể hoá mục tiêu và những nội dung cần thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra)

16 Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đối tượng nguồn gen đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan

(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết để thực hiện nhiệm vụ)

- 1.....
- 2.....
- 3.....

17 **Nội dung* và phương án thực hiện** (Liệt kê các công việc chính cần thực hiện và phương án thực hiện)

Nội dung 1.....

.....

Nội dung 2.....

.....

Nội dung 3.....

.....

Nội dung 4.....

.....

Nội dung 5.....

.....

**) Các nội dung chính quy định:*

- a) Lưu giữ, bảo quản các nguồn gen quý, hiếm hiện có;
- b) Điều tra, khảo sát và thu thập bổ sung nguồn gen;
- c) Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để phục tráng các nguồn gen cây trồng, thuần chủng các nguồn gen vật nuôi, chuẩn hoá các chủng vi sinh, nấm, tảo;
- d) Nghiên cứu xây dựng, phát triển các khu vực nuôi trồng chuyên canh các loài cây, con quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng hoặc quan trọng phục vụ kinh tế-xã hội, y tế, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường.
- đ) Đánh giá sơ bộ, đánh giá chi tiết nguồn gen theo các chỉ tiêu sinh học phù hợp với từng đối tượng;
- e) Tư liệu hóa nguồn gen dưới các hình thức: phiếu điều tra, phiếu mô tả, phiếu đánh giá, tiêu bản, hình vẽ, bản đồ phân bố, ảnh, ấn phẩm thông tin, cơ sở dữ liệu (dưới dạng văn bản hoặc số hóa);
- g) Bảo tồn an toàn nguồn gen theo đặc điểm sinh học của từng đối tượng (bảo tồn tại chỗ, bảo tồn chuyên chỗ) và đánh giá kết quả bảo tồn;
- h) Giới thiệu, cung cấp, trao đổi nguồn gen và các thông tin liên quan cho tổ chức, cá nhân trong nước và đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

18 Các phương pháp, kỹ thuật sử dụng

(Liệt kê các phương pháp, kỹ thuật sẽ sử dụng để bảo tồn các đối tượng nguồn gen của nhiệm vụ)

TT	Đối tượng	Số lượng	Phương pháp, kỹ thuật sử dụng	Hình thức lưu giữ
1				
2				
..				

19 Phương án phối hợp với các tổ chức bảo tồn và cơ sở sản xuất trong nước

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện và nội dung công việc tham gia, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng nguồn gen; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có, hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro...)

20 Phương án hợp tác quốc tế (nếu có)

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác)

21	Tiến độ thực hiện				
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện	Dự kiến kinh phí
1	2	3	4	5	6
1	Nội dung 1:				
1.1	Công việc 1				
1.2	Công việc 2				
1.3				
2	Nội dung 2:				
2.1	Công việc 1				
2.2	Công việc 2				
2.3				

III. SẢN PHẨM

22	Sản phẩm chính và yêu cầu chất lượng cần đạt (<i>Liệt kê theo dạng sản phẩm</i>)					
Dạng I: Vật liệu di truyền; Giống (cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật, nấm, tảo); Sản phẩm (<i>có thể thương mại hóa</i>).						
Số TT	Tên sản phẩm chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Tiêu chuẩn trong nước	Tiêu chuẩn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7

Dạng II: Bộ tư liệu về nguồn gen; Phương pháp bảo tồn, lưu giữ; Tiêu chuẩn; Quy trình kỹ thuật (phục tráng, thuần chủng, chuẩn hóa); Báo cáo phân tích; Báo cáo kết quả đánh giá chi tiết nguồn gen và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú

Dạng III: Bài báo; Sách chuyên khảo; Các sản phẩm khác.

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (<i>Tạp chí, Nhà xuất bản</i>)	Ghi chú

22.1 Mức chất lượng các sản phẩm Dạng I (*Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm tạo ra*)

.....

22.2 Trình độ khoa học của sản phẩm Dạng II và Dạng III (*Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm tạo ra*)

.....

22.3 Kết quả tham gia đào tạo sau đại học

Số TT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
	Thạc sỹ			
	Tiến sỹ			

22.4 Sản phẩm dự kiến đăng ký văn bằng bảo hộ
(quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống, ...)

- 1).....
- 2).....
- 3).....

23	Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả
<p>23.1 Khả năng về thị trường (<i>Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?</i>)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>23.2 Khả năng khai thác và phát triển nguồn gen (<i>Nêu rõ phương án nhân rộng, chuyển giao cho sản xuất; khả năng tạo ra các sản phẩm thương mại, khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm</i>)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>23.3 Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
24	Phạm vi và địa chỉ (<i>dự kiến</i>) ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
25	Tác động và lợi ích mang lại của kết quả thực hiện nhiệm vụ
<p>25.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan <i>(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>25.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>25.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường <i>(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, đảm bảo an ninh, quốc phòng...)</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết xin xem phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

26	Kinh phí thực hiện phân theo các khoản chi						
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				Chi khác
Trả công lao động (khoa học, phổ thông)			Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
	<i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách SNKH:						
	- Năm thứ nhất*:						
	- Năm thứ hai*:						
	- Năm thứ ba*:						
	- Năm thứ tư*:						
	- Năm thứ năm*:						
2	Nguồn khác (tự có, vốn huy động, ...)						

(*): chỉ dự toán khi Nhiệm vụ đã được phê duyệt

Ngày..... tháng năm 20....

Chủ nhiệm

(Họ tên và chữ ký)

Ngày..... tháng năm 20....

Chủ tài khoản¹

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20....

Tổ chức chủ trì

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20....

Cơ quan quản lý²

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

^{1,2} Chỉ ký tên, đóng dấu khi nhiệm vụ được phê duyệt.

² Cơ quan quản lý là Bộ KH&CN đối với nhiệm vụ cấp nhà nước, Bộ ngành/UBND cấp tỉnh đối với nhiệm vụ cấp bộ/ cấp tỉnh.

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												Nguồn khác	
			Ngân sách SNKH													
			Tổng số	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ nhất *	Trong đó, khoản chi*	Năm thứ hai*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ ba*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ tư*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ năm*	Trong đó, khoản chi *		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông)															
2	Nguyên,vật liệu, năng lượng															
3	Thiết bị, máy móc															
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ															
5	Chi khác															
	Tổng cộng:															

* Chi dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												Nguồn khác	
			Ngân sách SNKH													
			Tổng số	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ nhất *	Trong đó, khoản chi*	Năm thứ hai*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ ba*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ tư*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ năm*	Trong đó, khoản chi *		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
I	Trả công lao động khoa học															
1																
2																
...																
II	Trả công lao động phổ thông															
1																
2																
...																
	Tổng cộng:															

* Chi dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoản chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						Nguồn khác					
						Ngân sách SNKH					Tổng số		Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	Năm thứ năm*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13					
1	Nguyên, vật liệu																
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng																
3	Năng lượng, nhiên liệu																
	- Than																
	- Điện	kWh															
	- Xăng, dầu																
	- Nhiên liệu khác																

4	Nước	m ³										
5	Mua sách, tài liệu, số liệu											
Cộng:												

* Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						Nguồn khác
						Ngân sách SNKH						
						Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	Năm thứ năm*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Thiết bị hiện có tham gia thực hiện (chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3)											

II	Thiết bị mua mới												
1	Mua thiết bị, công nghệ												
2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường												
III	Khấu hao thiết bị <i>(chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp)</i>												
IV	Thuê thiết bị <i>(ghi tên thiết bị, thời gian thuê)</i>												
V	Vận chuyển lắp đặt												
	Cộng:												

* Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.

Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn						Nguồn khác
			Ngân sách SNKH					Năm thứ năm*	
			Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*		
1	Chi phí xây dựng m ² nhà xưởng, PTN								
2	Chi phí sửa chữa m ² nhà xưởng, PTN								
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước								
4	Chi phí khác								
	Cộng:								

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 5. Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												Nguồn khác	
			Ngân sách SNKH													
			Tổng số	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ nhất *	Trong đó, khoản chi*	Năm thứ hai*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ ba*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ tư*	Trong đó, khoản chi *	Năm thứ năm*	Trong đó, khoản chi *		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Công tác trong nước (địa điểm, thời gian, số lượt người)															
2	Hợp tác quốc tế															
a	Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần,...)															
b	Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...)															
3	Kinh phí quản lý (của tổ chức chủ trì)															

4	Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp																			
	- Chi phí kiểm tra nội bộ																			
	- Chi nghiệm thu trung gian																			
	- Chi phí nghiệm thu nội bộ																			
	- Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý																			
5	Chi khác																			
	- Hội thảo																			
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm																			
	- Dịch tài liệu																			
	- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ																			
	- Khác																			
6	Phụ cấp chủ nhiệm																			
	Cộng:																			

* Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA TỔ CHỨC¹
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN**

1. Tên tổ chức		
Năm thành lập		
Địa chỉ		
Điện thoại:		Fax:
E-mail:		
2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động khoa học và công nghệ hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen.		
3. Tổng số cán bộ có trình độ đại học trở lên của tổ chức		
TT	Cán bộ có trình độ đại học trở lên	Tổng số
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	
4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia nhiệm vụ quỹ gen		
TT	Cán bộ có trình độ đại học trở lên	Số trực tiếp tham gia thực hiện
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	

¹ Mẫu tóm tắt hoạt động KH&CN của Tổ chức được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

5. Kinh nghiệm và thành tựu khoa học và công nghệ trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen của các cán bộ trong tổ chức trực tiếp tham gia đã kê khai ở mục 4 trên đây (Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài /dự án đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác, ...)

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen:

- Nhà xưởng:

- Trang thiết bị chủ yếu:

7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài Ngân sách SNKH) cho việc thực hiện nhiệm vụ quỹ gen đã đăng ký

- Vốn tự có: triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo).
- Nguồn vốn khác: triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo).

....., ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ

(Họ tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

**LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN
THỰC HIỆN CHÍNH NHIỆM VỤ QUỸ GEN¹**

Đăng ký chủ nhiệm:

Đăng ký tham gia thực hiện²:

1. Họ và tên:			
2. Năm sinh:		3. Nam/Nữ:	
4. Học hàm:		Năm được phong học hàm:	
Học vị:		Năm đạt học vị:	
5. Chức danh nghiên cứu:			
Chức vụ:			
6. Địa chỉ nhà riêng:			
7. Điện thoại: CQ:		; NR:	; Mobile:
8. Fax:		E-mail:	
9. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm:			
Tên tổ chức :			
Tên người Lãnh đạo:			
Điện thoại người Lãnh đạo:			
Địa chỉ tổ chức:			
10. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			

¹ Mẫu Lý lịch này dùng cho các cá nhân đăng ký chủ trì hoặc tham gia thực hiện chính nhiệm vụ quỹ gen. Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

² Nếu đăng ký tham gia, ghi số thứ tự theo Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen.

11. Quá trình công tác			
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức

12. Các công trình công bố chủ yếu (liệt kê tối đa 05 công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến nhiệm vụ trong 5 năm gần nhất)				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
1				
2				

13. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền về giống đã được cấp (liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen - nếu có)		
TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
2		

14. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen - nếu có)			
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)
1			
2			

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia (trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ quỹ gen - nếu có)			
<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
16. Giải thưởng (về KH &CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến nhiệm vụ xét chọn- nếu có)			
TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng	
17. Thành tựu hoạt động KH &CN và sản xuất kinh doanh khác (liên quan đến nhiệm vụ xét chọn - nếu có)			

....., ngày tháng năm 20...

TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH)¹
(Xác nhận và đóng dấu)

CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH)
(Họ tên và chữ ký)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông, Bà ... chủ trì (tham gia) thực hiện nhiệm vụ.

¹ Nhà khoa học không thuộc tổ chức KH &CN nào thì không cần làm thủ tục xác nhận này.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN¹
NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Kính gửi:

1. Tên nhiệm vụ:

.....

2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:

- Tên tổ chức đăng ký chủ trì:

.....

- Tên cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm.

3. Tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện

.....

Địa chỉ

.....

Điện thoại

Nội dung công việc tham gia của tổ chức phối hợp thực hiện (và kinh phí tương ứng) đã được thể hiện trong bản Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen của Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn.

....., ngày tháng năm 20...

CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM
(Họ tên và chữ ký)

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

¹ Giấy xác nhận được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.